

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Công bố định mức xây dựng đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;


Căn cứ văn bản số 1271/BXD-KTXD ngày 18/4/2022 của Bộ Xây dựng về định mức xây dựng cho các công tác xây dựng đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tại Tờ trình số 176/SGTVT XD-KTVL ngày 24/5/2022,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố định mức xây dựng đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cho định mức công tác đào đá cuội kết bằng máy đào 2,3 m<sup>3</sup> áp dụng đối với đá cấp IV nhóm 4 (có phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (thay b/c);
- Như Điều 3/QĐ;
- BBT- Công TTĐT Tỉnh;
- Lưu: VT, TH4, QLĐT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải



**PHỤ LỤC ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN  
CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

(Kèm theo Quyết định số 1228 /QĐ-UBND ngày 07/6 /2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)



**Phần 1**

**THUYẾT MINH**

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**1. Nội dung định mức dự toán xây dựng công trình**

a) Định mức dự toán xây dựng công trình qui định mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác xây dựng theo đúng yêu cầu kỹ thuật (kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật).

b) Định mức dự toán xây dựng công trình được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy định về quản lý kỹ thuật, thi công, nghiệm thu; mức độ trang bị máy thi công; biện pháp thi công phổ biến và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng.

c) Định mức dự toán xây dựng công trình bao gồm: mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, qui định áp dụng (nếu có) và bảng các hao phí định mức; trong đó:

- Thành phần công việc qui định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác hoặc kết cấu xây dựng theo điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công cụ thể.

- Bảng các hao phí định mức gồm:

+ *Mức hao phí vật liệu*: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ, các cấu kiện hoặc các bộ phận rời lẻ, vật liệu luân chuyển (không kể vật liệu cần dùng cho máy thi công và những vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

Mức hao phí vật liệu trong định mức đã bao gồm hao hụt vật liệu ở khâu thi công; riêng đối với các loại cát xây dựng còn bao gồm hao hụt do độ dôi của cát. Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng tỉ lệ % trên chi phí vật liệu chính.

+ *Mức hao phí lao động*: Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác xây dựng. Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc công nhân. Cấp bậc công nhân là cấp

J2



bậc bình quân của các công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ tham gia thực hiện một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

+ *Mức hao phí máy thi công*: Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp thi công, máy phục vụ cần thiết (nếu có) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng. Mức hao phí máy thi công trực tiếp thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng. Mức hao phí máy phục vụ được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí máy thi công trực tiếp thi công.

## 2. Kết cấu định mức dự toán xây dựng công trình

Định mức dự toán xây dựng công trình được mã hóa thống nhất theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây dựng

## 3. Hướng dẫn áp dụng định mức dự toán xây dựng công trình

- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công của công trình xây dựng, tổ chức tư vấn thiết kế có trách nhiệm lựa chọn định mức dự toán cho phù hợp với dây chuyền công nghệ thi công của công trình.

- Định mức công tác đào đá cuội kết trong định mức đá cấp IV nhóm 4 được phân loại theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11676:2016.

## Phần 2

### ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

#### LC.11000 ĐÀO ĐÁ CUỘI KẾT BẰNG MÁY ĐÀO 2,3 m<sup>3</sup>

*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị mặt bằng, máy móc, dụng cụ. Đào đá bằng máy đào 2,3m<sup>3</sup> đổ vào đúng nơi quy định hoặc đổ lên phương tiện vận chuyển. Thu dọn hiện trường sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100m<sup>3</sup> đá nguyên khai

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
LC.110	Đào đá cuội kết bằng máy đào 2,3 m <sup>3</sup>	Nhân công 3,0/7	công	1,7
		Máy thi công Máy đào 2,3m <sup>3</sup>	ca	1,92
				10

*Ghi chú:* Định mức trên xác định cho đá Cuội kết thuộc Đá cấp IV nhóm 4 theo TCVN11676:2016 không thi công được bằng biện pháp nổ mìn phá đá.